**Toán**

**T37. BÀI 17: YẾN, TẠ, TẤN (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: Yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực:** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3-5’)**\* Khởi động (1-2’)\* Ôn bài cũ: (2-3’) ? Các em đã được học những đơn vị đo khối lượng nào?? Để đo khối lượng của 1 người người ta dùng đơn vị nào? ? Để đo khối lượng của những vật có khối lượng lớn gấp 10, 100, 1000 lần con người ta sẽ dùng đơn vị nào?  | - HS hát khởi động- HS trả lời:+ ki – lô – gam, gam+ ki – lô – gam**-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS nhắc lại tên bài, ghi vở. |
| **2. Hình thành kiến thức:(10-12’)** |  |
| - Theo các em, loài động vật nào nặng nhất thế giới?  | - HS trả lời. (cá voi xanh nặng đến 190 tấn) |
| ? 190 tấn có lớn hơn 190 kg không nhỉ?  | - HS suy nghĩ đưa ra phán đoán.  |
| - GV giới thiệu mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki – lô – gam, yến , tạ, tấn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 yến = 10 kg1 tạ = 10 yến | 1 tạ = 100 kg1 tấn = 10 tạ | 1 tấn = 1000 kg |

- GV giới thiệu một số trường hợp sử dụng đơn vị yến, tạ, tấn.  | - HS lắng nghe.  |
| - GV YC HS đưa ra thêm các trường hợp trong thực tế mà bản thân biết.  | - HS thảo luận đưa ra ví dụ.  |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng.  |  |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15-17’)** |  |
| **Bài 1: (3-4’)**- KT: ước lượng các kết quả đo lường- Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật.  |
| - GV YC HS suy nghĩ làm bài.  | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS trình bày- GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS trình bày miệng- Nhận xét. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2: (3-5’)**- KT: Đổi đơn vị đo khối lượng- Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số.  |
| - GV phát phiếu bài tập. YC HS hoàn thành phiếu cá nhân.  | - HS thực hiện yêu cầu.  |
| - Soi bài, chữa bài. | - HS trình bày bài, nhận xét |
| \* Chốt: ? Khi đổi đơn vị đo khối lượng từ đơn vị đo lớn hơn sang đơn vị đo bé hơn và ngược lại ta làm thế nào? | - HS trả lời. |
| **Bài 3: (3-4’)**- KT: thực hiện các phép tính với các đơn vị đo khối lượng.- Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính. |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (thực hiện cộng, trừ, nhân, chia giống như thực hiện với số tự nhiên). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  | - HS làm bài.  |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS trình bày bài làm, nhận xét.  |
| - GV cùng HS nhận xét.\* Chốt: Khi viết kết quả các phép tính em cần lưu ý gì? | - Lưu ý viết kết quả kèm đơn vị đo khối lượng. |
| **Bài 4: (3-4’)**- KT: làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục.- Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn đáp án.  |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - HS nêu. (Đổi đơn vị đo sau đó thực hiện làm tròn số đến hàng chục để đưa ra đáp án đúng). |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  | - HS làm bài.  |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS chia sẻ đáp án.  |
| - GV cùng HS nhận xét.\* Chốt: Muốn làm tròn số đến hàng chục ta làm thế nào? | - HS trả lời. |
| **4. Vận dụng, củng cố (2-3’)** |  |
| - Nêu một số vật trong cuộc sống có đơn vị đo là yến, tạ, tấn và ước lượng cân nặng của các vật đó.  | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:* ----------------------------------------------------------------**